TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2021/QĐ-TBPS	*T, ngày 23 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ PHÁ SẢN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Căn cứ vào các Điều 9, 22, 23, 24, 53, 54, 83, khoản 1 Điều 107, Điều 108, khoản 2 Điều 110; Điều 111 và khoản 3 Điều 130 Luật Phá sản năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên;

Căn cứ vào Quyết định mở thủ thủ tục phá sản số 02/2020/QĐ-MTTPS ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định chỉ định Quản tài viên số 02/2020/QĐ-CĐQTV ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về việc chỉ định ông Nguyễn Bảo Đ làm quản tài viên làm nhiệm vụ quản lý, thanh lý tài sản đối với Công ty TNHH Quốc tế S; địa chỉ: Lô P8-P9 đường D6, Khu công nghiệp N, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Xét thấy, Công ty TNHH Quốc tế S đã mất khả năng thanh toán, ngừng hoạt động trong một thời gian dài và không đưa ra được phương hướng hoạt động; tại Hội nghị chủ nợ ngày 08/3/2021, chủ nợ đã biểu quyết đề nghị Tòa án tuyên bố phá sản đối với Công ty TNHH Quốc tế S,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tuyên bố Công ty TNHH Quốc tế S; địa chỉ: Lô P8-P9 đường D6, Khu công nghiệp N, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Mã số doanh nghiệp: 3701705532 bị phá sản.

Điều 2: Chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH Quốc tế S.

Các khoản nợ của Công ty TNHH Quốc tế S đối với chủ nợ được chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi kể từ ngày 23/3/2021.

Đình chỉ các giao dịch liên quan đến Công ty TNHH Quốc tế S.

Chấm dứt tất cả các hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH Quốc tế S với người lao động của công ty (có danh sách người lao động là chủ nợ kèm theo).

Điều 3: Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Quốc tế S: Ông R - Chức vụ: Chủ tịch Công ty.

Thu hồi con dấu, xóa tên doanh nghiệp của Công ty TNHH Quốc tế S theo quy định của Luật phá sản, Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4: Cấm đảm nhiệm chức vụ: Ông R, sinh ngày 15/7/1959; Quốc tịch: Hàn Quốc; Số chứng thực cá nhân: M65767703 do Bộ Ngoại giao Hàn Quốc cấp ngày 21/3/2017; địa chỉ thường trú: 31-1402, O, S, Seoul, Hàn Quốc; chỗ ở hiện nay: 31-1402, O, S, Seoul, Hàn Quốc; Chức vụ: Chủ tịch Công ty không được quyền thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, làm người quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản.

Điều 5: Giá trị tài sản của Công ty TNHH Quốc tế S.

Giá trị tài sản là máy sản xuất, thiết bị của Công ty TNHH Quốc tế S được niêm phong tại xưởng của Công ty TNHH MTV Q; địa chỉ: Lô P7, đường D6, Khu công nghiệp N, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương được xác định khi bán đấu giá tài sản không có bảo đảm của doanh nghiệp (có danh mục tài sản kèm theo). Giao Quản tài viên Nguyễn Bảo Đ làm nhiệm vụ quản lý, thanh lý tài sản đối với Công ty TNHH Quốc tế S cho đến khi thi hành xong.

Điều 6: Phương án phân chia tài sản:

6.1. Nghĩa vụ về tài chính của Công ty TNHH Quốc tế S:

- Tiền lương của người lao động là 490.900.870 đồng (có danh sách người lao động kèm theo).

- Tổng số nợ không có bảo đảm là 9.378.348.885 đồng (có danh sách chủ nợ kèm theo).

- Nghĩa vụ bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Thanh Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố B, phường Th, thành phố Th, tỉnh Bình Dương là 279.036.422 đồng.

- Chi phí phá sản đã chi tính đến ngày ban hành quyết định tuyên bố phá sản là: 399.280.000 đồng (trong đó có chi phí dịch vụ bảo vệ Tòa án nhân dân thị xã T đã chi từ ngày 22/9/2020 đến ngày 30/9/2020 và trong 05 tháng từ tháng 10/2020 đến tháng 02/2021 là: (16.500.000 đồng x 05 tháng) + 4.950.000 đồng = 87.450.000 đồng; chi phí kiểm đếm xác định khối lượng tài sản là 55.000.000 đồng; đăng báo quyết định mở thủ tục phá sản là 3.200.000 đồng; chi phí thu dọn, di dời tài sản là 253.000.000 đồng; chi phí tống đạt các văn bản tố tụng là 630.000 đồng) (có danh sách kèm theo).

- Số tiền chi phí phá sản chưa được quyết toán là: 62.100.000 đồng (bao gồm: phí dịch vụ thẩm định giá là 44.000.000 đồng; chi phí dịch vụ bảo vệ tháng 3/2021 là 16.500.000 đồng; chi phí đăng báo quyết định tuyên bố phá sản là 1.600.000 đồng); chi phí cho quản tài viên; chi phí thuê mặt bằng gửi giữ tài sản.

Nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi có Quyết định tuyên bố Công ty TNHH Quốc tế S phá sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6.2. Thực hiện phương án phân chia tài sản của Công ty TNHH Quốc tế S như sau:

- Số tiền thu được từ việc bán đấu giá phần tài sản không có bảo đảm (tại Điều 5) của Công ty TNHH Quốc tế S được chi trả như sau:

6.2.1. Chi phí phá sản đã chi là: 399.280.000 đồng và chi phí phá sản phát sinh sau khi có quyết định tuyên bố phá sản đối với Công ty TNHH Quốc tế S. Chi phí Quản tài viên xác định theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Trường hợp thù lao Quản tài viên nhiều hơn số tiền đã nhận tạm ứng thì Cơ quan Thi hành án thanh toán số tiền còn thiếu, trường hợp thù lao Quản tài viên thấp hơn số tiền Quản tài viên đã nhận tạm ứng thì Quản tài viên hoàn trả số tiền tạm ứng dư vào tài khoản do Cơ quan Thi hành án mở để thực hiện quyết định tuyên bố phá sản này.

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Q; địa chỉ: Lô P7, đường D6, Khu công nghiệp N, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương số tiền tạm ứng chi phí phá sản là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

6.2.2. Tiền lương của người lao động là 490.900.870 đồng (có danh sách người lao động kèm theo).

6.2.3. Chi cho các chủ nợ không có bảo đảm trong danh sách chủ nợ theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 54 Luật Phá sản 2014. Trường hợp giá trị tài sản không đủ để thanh toán thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ (Có danh sách chủ nợ kèm theo).

Điều 7: Về lệ phí phá sản: Công ty TNHH MTV Q phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) lệ phí phá sản, được khấu trừ vào số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0038181 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

Điều 8: Quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định.

Điều 9: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty TNHH Quốc tế S, các chủ nợ, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương, Chi cục Thuế thị xã T, tỉnh Bình Dương có quyền đề nghị xem xét lại; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương có quyền kháng nghị quyết định này./.

Nơi nhận:
- Công ty TNHH Quốc tế S;
- Chủ nợ;
- VKSND thị xã T;
- CC THADS thị xã T;
- CC Thuế thị xã T;
- Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Cổng thông tin ĐKDN quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Đăng báo Bình Dương (2 số);
- Lưu: VT, hồ sơ phá sản.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Tâm